

Số: DBLU_106/09h00/DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

**TIN LŨ KHẨN CẤP TRÊN CÁC SÔNG Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG,
SÔNG HƯƠNG VÀ SÔNG TRÀ KHÚC**

1. Hiện trạng

Hiện nay, lũ trên sông Hương (thành phố Huế) đang xuống, trên sông Bồ (thành phố Huế) đang biến đổi chậm; trên sông Vu Gia - Thu Bồn (thành phố Đà Nẵng) đang biến đổi chậm ở mức cao; lũ trên sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) đang lên nhanh, trên sông ĐăkBlá (Quảng Ngãi) đang lên.

Mức nước lúc 08 giờ ngày 29/10/2025 trên một số sông như sau:

- Trên sông Bồ (thành phố Huế) tại trạm Phú Ốc là 4,45m, dưới BĐ3 0,05m.
- Trên sông Hương (thành phố Huế) tại trạm Kim Long là 3,61m, trên BĐ3 0,11m.
- Trên sông Vu Gia (thành phố Đà Nẵng) tại trạm Ái Nghĩa là 9,92m, trên BĐ3 0,92m.
- Trên sông Thu Bồn (thành phố Đà Nẵng) tại trạm Câu Lâu (lúc 7h ngày 29/10/2025) là 5,20m, trên BĐ3 1,20m.
- Trên sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc là 6,95m, trên BĐ3 0,45m.

2. Dự báo

Trong 6 giờ tới, lũ trên sông Thu Bồn (thành phố Đà Nẵng) và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tiếp tục lên và ở trên mức BĐ3;

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Thu Bồn (thành phố Đà Nẵng) tiếp tục lên và ở trên mức BĐ3; lũ trên sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc sẽ xuống và trên mức BĐ3; lũ trên sông Bồ (thành phố Huế) tại trạm Phú Ốc dao động ở mức đỉnh, trên sông Hương tại trạm Kim Long sẽ xuống và ở dưới mức BĐ3; trên sông Vu Gia (thành phố Đà Nẵng) tại trạm Ái Nghĩa sẽ lên chậm và ở trên mức BĐ3.

Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Vu Gia - Thu Bồn (thành phố Đà Nẵng), sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) sẽ xuống và ở mức BĐ3 đến trên BĐ3; lũ trên các sông ở thành phố Huế sẽ xuống và ở dưới mức BĐ3;

(Chi tiết mức nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục).

3. Cảnh báo

Trong 24 giờ tới, lũ trên sông ĐăkBlá (Quảng Ngãi) tiếp tục lên và có khả năng lên mức BĐ1-BĐ2.

Tình hình ngập lụt sâu, diện rộng tại thành phố Huế và thành phố Đà Nẵng sẽ duy trì trong vài ngày tới, nguy cơ ngập lụt dẫu, diện rộng tại tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt khu vực ven sông, vùng trũng thấp; nguy cơ cao xảy ra lũ

quét trên các sông suối và sạt lở đất trên các sườn dốc các tỉnh/thành phố từ Huế đến Quảng Ngãi (*thông tin cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất*).

4.Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 3.

5. Cảnh báo tác động của lũ:

Lũ trên các sông, ngập lụt tại các vùng trũng thấp gây ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến vận hành điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 29/10

Tin phát lúc: 09h00

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Văn Đại

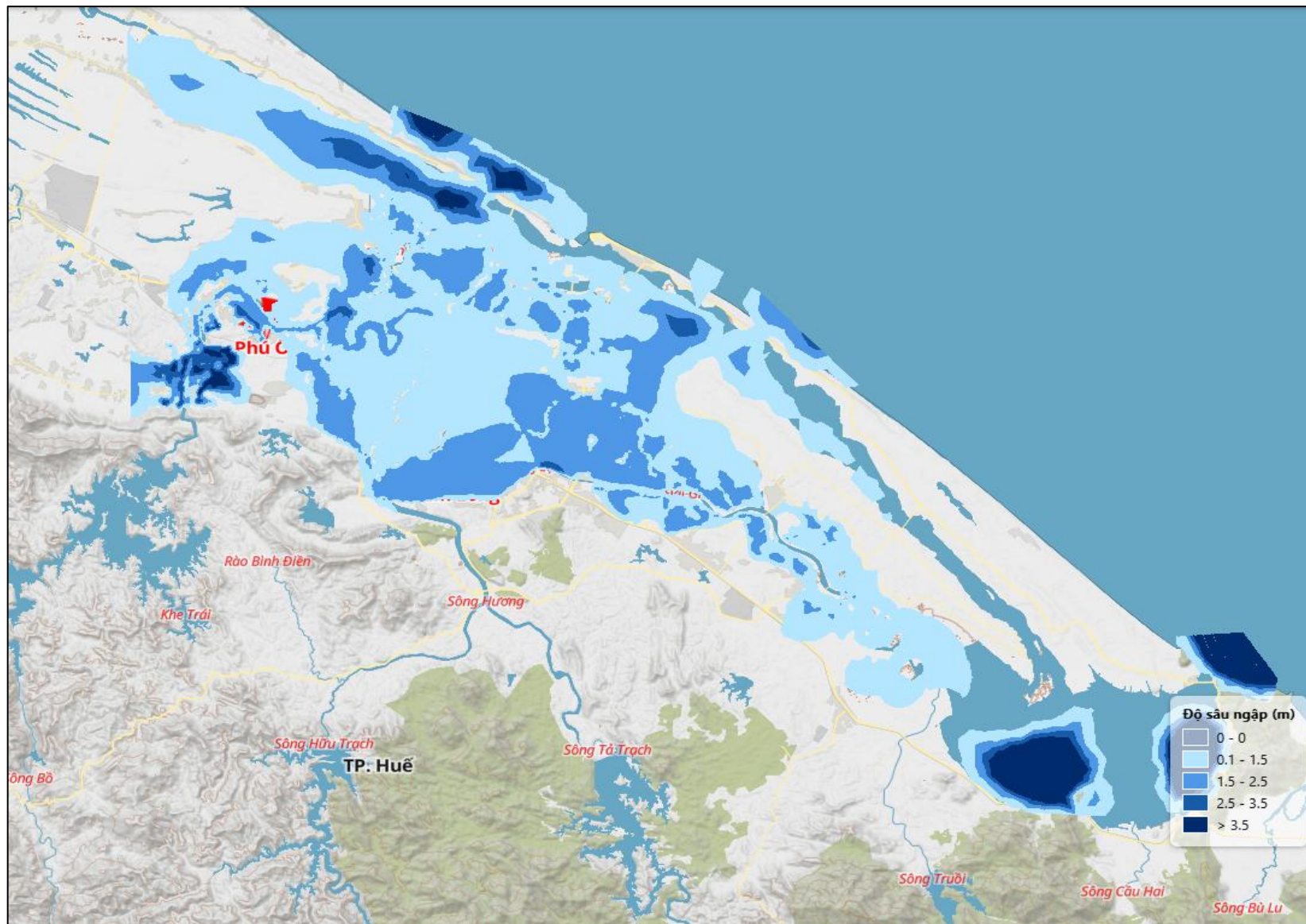
Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới

TT	Tỉnh	Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)		Mực nước dự báo (cm)										Ghi chú	
				08h/29	So sánh CBD	13h/29	So sánh CBD	19h/29	So sánh CBD	1h/30	So sánh CBD	7h/30	So sánh CBD	H đỉnh	So sánh CBD		Thời gian xuất hiện
1	TP Huế	Bồ	Phú Ốc	445	< BD3 5	445	< BD3 5	450	BD3	450	BD3	430	< BD3 20				Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Hương Điền là 1500-2000m3/s
2	TP Huế	Hương	Kim Long	361	> BD3 11	345	< BD3 5	330	< BD3 20	310	< BD3 40	285	< BD3 65				Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Bình Điền và Tả Trạch là 2500-3000m3/s
3	TP Đà Nẵng	Vu Gia	Ái Nghĩa	992	> BD3 92	990	> BD3 90	1000	> BD3 100	1010	> BD3 110	990	> BD3 90				Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ A Vương, Sông Bung 4 và Đắc Mí 4 là 4000-5000m3/s
4	TP Đà Nẵng	Thu Bồn	Câu Lâu	520	> BD3 120	525	> BD3 125	530	> BD3 130	530	> BD3 130	510	> BD3 110				Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Tranh 2 là 2800-3200m3/s
5	Quảng Ngãi	Trà Khúc	Trà Khúc	695	> BD3 45	800	> BD3 150	780	> BD3 130	720	> BD3 70	650	BD3	820-850	>BD3 170-200	11-17h/29/10	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Dakrinh và Nước Trong là 4000-5000m3/s

Phụ lục 2. Nguy cơ ngập lụt

Tỉnh	Xã, phường có nguy cơ ngập lụt
Thành phố Huế	Phong Dinh, Phong Phú, Phong Quảng, Phong Thái, Đan Điền, Quảng Điền, Hóa Châu, Dương Nỗ, Thuận An, Hương Trà, Hương An, Kim Trà, Mỹ Thượng, Phú Hồ, Kim Long, Thuận Hóa, Phú Xuân, Thủy Xuân, Hương Thủy, Vỹ Dạ, An Cựu, Thanh Thủy, Phú Vinh, Phú Vang, Vinh Lộc, Phú Bài, Lộc An, Hưng Lộc, quốc lộ 1 đoạn qua địa phận các xã Phú Lộc, Lộc An, Hưng Lộc
Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Phước, Xã Xuân Phú, Xã Duy Nghĩa, Xã Thăng An, P. Điện Bàn, P. Hội An Tây, P. Hội An Đông, P. An Thắng, Xã Điện Bàn Tây, Xã Điện Bàn Bắc, Xã Hòa Tiến, Xã Đại Lộc, Xã Vu Gia, Xã Thu Bồn; P. Ngũ Hành Sơn, P. Cẩm Lệ, P. Hòa Cường, Hòa Tiến, Nông Sơn, Quế Phước, Đông Giang, Chiên Đàn, P. Quảng Phú, Tam Xuân, P. Hương Trà, P. Tam Kỳ, P. Bàn Thạch
Quảng Ngãi	Đức Phổ, Nguyễn Nghiêm, Trà Câu, Nghĩa Giang, Vệ Giang, Nghĩa Hành, Đình Cương, Phước Giang, Thiện Tín, Sơn Tịnh, Tịnh Khê, Tư Nghĩa, Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Nghĩa Lộ.

Phụ lục 3: Bản đồ nguy cơ ngập lụt hạ lưu sông Bồ, sông Hương (thành phố Huế)



Phụ lục 4: Bản đồ nguy cơ ngập lụt hạ lưu sông Vu Gia - Thu Bồn (thành phố Đà Nẵng)

